Kiểm tra 45p môn toán 10 bài 7,8,9 sách nói tri thức với cuộc sống khoảng 45 câu trắc nghiệm

Câu 1 **Cho tam giác ABC. Khẳng định nào sau đây đúng?**

A. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{BC} = \overrightarrow{AC}$

B. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{BC} = \overrightarrow{CA}$

C. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{BC} = \overrightarrow{BA}$

D. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{BC} = \overrightarrow{CB}$

Câu 2 **Cho hình bình hành $ABCD$. Đẳng thức nào sau đây đúng?**

A. $\overrightarrow{AB} = \overrightarrow{CD}$

B. $\overrightarrow{AB} = \overrightarrow{DC}$

C. $\overrightarrow{AD} = \overrightarrow{BC}$

D. $\overrightarrow{AC} = \overrightarrow{BD}$

Câu 3 **Cho hai vectơ $\vec{a}$ và $\vec{b}$ không cùng phương. Hai vectơ $\vec{a}$ và $\vec{b}$ được gọi là:**

A. cùng phương

B. cùng hướng

C. không cùng phương

D. bằng nhau

Câu 4 **Cho vectơ $\vec{a} \neq \vec{0}$. Vectơ $\vec{b}$ được gọi là cùng phương với $\vec{a}$ nếu:**

A. Giá của chúng song song hoặc trùng nhau

B. Giá của chúng vuông góc

C. Chúng có cùng độ dài

D. Chúng có cùng hướng

Câu 5 **Cho tam giác ABC đều cạnh a. Độ dài vectơ $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC}$ bằng:**

A. a

B. $a\sqrt{3}$

C. $2a$

D. $a\sqrt{2}$

Câu 6 **Cho hình vuông $ABCD$ cạnh a. Độ dài vectơ $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AD}$ bằng:**

A. a

B. $a\sqrt{2}$

C. $2a$

D. $a\sqrt{3}$

Câu 7 **Cho tam giác ABC có trọng tâm G. Đẳng thức nào sau đây đúng?**

A. $\overrightarrow{GA} + \overrightarrow{GB} + \overrightarrow{GC} = \vec{0}$

B. $\overrightarrow{GA} + \overrightarrow{GB} + \overrightarrow{GC} = \overrightarrow{AB}$

C. $\overrightarrow{GA} + \overrightarrow{GB} + \overrightarrow{GC} = \overrightarrow{AC}$

D. $\overrightarrow{GA} + \overrightarrow{GB} + \overrightarrow{GC} = \overrightarrow{BC}$

Câu 8 **Cho tam giác ABC có M là trung điểm của BC. Đẳng thức nào sau đây đúng?**

A. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC} = 2\overrightarrow{AM}$

B. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC} = \overrightarrow{AM}$

C. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC} = \overrightarrow{BC}$

D. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC} = 2\overrightarrow{BC}$

Câu 9 **Cho hình bình hành $ABCD$ tâm O. Đẳng thức nào sau đây đúng?**

A. $\overrightarrow{OA} + \overrightarrow{OB} = \vec{0}$

B. $\overrightarrow{OA} + \overrightarrow{OC} = \vec{0}$

C. $\overrightarrow{OA} + \overrightarrow{OD} = \vec{0}$

D. $\overrightarrow{OB} + \overrightarrow{OD} = \vec{0}$

Câu 10 **Cho tam giác ABC. Điểm M thỏa mãn $\overrightarrow{MA} + \overrightarrow{MB} = \vec{0}$. Khi đó M là:**

A. Trung điểm của AB

B. Trọng tâm tam giác ABC

C. Trung điểm của BC

D. Trung điểm của AC

Câu 11 **Cho tam giác ABC có trọng tâm G. Điểm M thỏa mãn $\overrightarrow{MA} + \overrightarrow{MB} + \overrightarrow{MC} = \vec{0}$. Khi đó M là:**

A. Trọng tâm tam giác ABC

B. Trung điểm của AB

C. Trung điểm của BC

D. Trung điểm của AC

Câu 12 **Cho tam giác ABC đều cạnh a. Độ dài vectơ $\overrightarrow{AB} - \overrightarrow{AC}$ bằng:**

A. a

B. $a\sqrt{3}$

C. $2a$

D. $a\sqrt{2}$

Câu 13 **Cho hình vuông $ABCD$ cạnh a. Độ dài vectơ $\overrightarrow{AB} - \overrightarrow{AD}$ bằng:**

A. a

B. $a\sqrt{2}$

C. $2a$

D. $a\sqrt{3}$

Câu 14 **Cho tam giác ABC có M là trung điểm của BC. Đẳng thức nào sau đây đúng?**

A. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC} = 2\overrightarrow{AM}$

B. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC} = \overrightarrow{AM}$

C. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC} = \overrightarrow{BC}$

D. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC} = 2\overrightarrow{BC}$

Câu 15 **Cho hình bình hành $ABCD$ tâm O. Đẳng thức nào sau đây đúng?**

A. $\overrightarrow{OA} + \overrightarrow{OB} = \vec{0}$

B. $\overrightarrow{OA} + \overrightarrow{OC} = \vec{0}$

C. $\overrightarrow{OA} + \overrightarrow{OD} = \vec{0}$

D. $\overrightarrow{OB} + \overrightarrow{OD} = \vec{0}$

Câu 16 **Cho tam giác ABC. Điểm M thỏa mãn $\overrightarrow{MA} + \overrightarrow{MB} = \vec{0}$. Khi đó M là:**

A. Trung điểm của AB

B. Trọng tâm tam giác ABC

C. Trung điểm của BC

D. Trung điểm của AC

Câu 17 **Cho tam giác ABC có trọng tâm G. Điểm M thỏa mãn $ \overrightarrow{MA} + \overrightarrow{MB} + \overrightarrow{MC} = \vec{0}$. Khi đó M là:**

A. Trọng tâm tam giác ABC

B. Trung điểm của AB

C. Trung điểm của BC

D. Trung điểm của AC

Câu 18 **Cho tam giác ABC đều cạnh a. Độ dài vectơ $ \overrightarrow{AB} - \overrightarrow{AC}$ bằng:**

A. a

B. $a\sqrt{3}$

C. $2a$

D. $a\sqrt{2}$

Câu 19 **Cho hình vuông $ABCD$ cạnh a. Độ dài vectơ $ \overrightarrow{AB} - \overrightarrow{AD}$ bằng:**

A. a

B. $a\sqrt{2}$

C. $2a$

D. $a\sqrt{3}$

Câu 20 **Cho tam giác ABC có M là trung điểm của BC. Đẳng thức nào sau đây đúng?**

A. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC} = 2\overrightarrow{AM}$

B. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC} = \overrightarrow{AM}$

C. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC} = \overrightarrow{BC}$

D. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC} = 2\overrightarrow{BC}$

Câu 21 **Cho hình bình hành $ABCD$ tâm O. Đẳng thức nào sau đây đúng?**

A. $\overrightarrow{OA} + \overrightarrow{OB} = \vec{0}$

B. $\overrightarrow{OA} + \overrightarrow{OC} = \vec{0}$

C. $\overrightarrow{OA} + \overrightarrow{OD} = \vec{0}$

D. $\overrightarrow{OB} + \overrightarrow{OD} = \vec{0}$

Câu 22 **Cho tam giác ABC. Điểm M thỏa mãn $\overrightarrow{MA} + \overrightarrow{MB} = \vec{0}$. Khi đó M là:**

A. Trung điểm của AB

B. Trọng tâm tam giác ABC

C. Trung điểm của BC

D. Trung điểm của AC

Câu 23 **Cho tam giác ABC có trọng tâm G. Điểm M thỏa mãn $\overrightarrow{MA} + \overrightarrow{MB} + \overrightarrow{MC} = \vec{0}$. Khi đó M là:**

A. Trọng tâm tam giác ABC

B. Trung điểm của AB

C. Trung điểm của BC

D. Trung điểm của AC

Câu 24 **Cho tam giác ABC đều cạnh a. Độ dài vectơ $\overrightarrow{AB} - \overrightarrow{AC}$ bằng:**

A. a

B. $a\sqrt{3}$

C. $2a$

D. $a\sqrt{2}$

Câu 25 **Cho hình vuông $ABCD$ cạnh a. Độ dài vectơ $\overrightarrow{AB} - \overrightarrow{AD}$ bằng:**

A. a

B. $a\sqrt{2}$

C. $2a$

D. $a\sqrt{3}$

Câu 26 **Cho tam giác ABC có M là trung điểm của BC. Đẳng thức nào sau đây đúng?**

A. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC} = 2\overrightarrow{AM}$

B. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC} = \overrightarrow{AM}$

C. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC} = \overrightarrow{BC}$

D. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC} = 2\overrightarrow{BC}$

Câu 27 **Cho hình bình hành $ABCD$ tâm O. Đẳng thức nào sau đây đúng?**

A. $\overrightarrow{OA} + \overrightarrow{OB} = \vec{0}$

B. $\overrightarrow{OA} + \overrightarrow{OC} = \vec{0}$

C. $\overrightarrow{OA} + \overrightarrow{OD} = \vec{0}$

D. $\overrightarrow{OB} + \overrightarrow{OD} = \vec{0}$

Câu 28 **Cho tam giác ABC. Điểm M thỏa mãn $\overrightarrow{MA} + \overrightarrow{MB} = \vec{0}$. Khi đó M là:**

A. Trung điểm của AB

B. Trọng tâm tam giác ABC

C. Trung điểm của BC

D. Trung điểm của AC

Câu 29 **Cho tam giác ABC có trọng tâm G. Điểm M thỏa mãn $ \overrightarrow{MA} + \overrightarrow{MB} + \overrightarrow{MC} = \vec{0}$. Khi đó M là:**

A. Trọng tâm tam giác ABC

B. Trung điểm của AB

C. Trung điểm của BC

D. Trung điểm của AC

Câu 30 **Cho tam giác ABC đều cạnh a. Độ dài vectơ $ \overrightarrow{AB} - \overrightarrow{AC}$ bằng:**

A. a

B. $a\sqrt{3}$

C. $2a$

D. $a\sqrt{2}$

Câu 31 **Cho hình vuông $ABCD$ cạnh a. Độ dài vectơ $ \overrightarrow{AB} - \overrightarrow{AD}$ bằng:**

A. a

B. $a\sqrt{2}$

C. $2a$

D. $a\sqrt{3}$

Câu 32 **Cho tam giác ABC có M là trung điểm của BC. Đẳng thức nào sau đây đúng?**

A. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC} = 2\overrightarrow{AM}$

B. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC} = \overrightarrow{AM}$

C. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC} = \overrightarrow{BC}$

D. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC} = 2\overrightarrow{BC}$

Câu 33 **Cho hình bình hành $ABCD$ tâm O. Đẳng thức nào sau đây đúng?**

A. $\overrightarrow{OA} + \overrightarrow{OB} = \vec{0}$

B. $\overrightarrow{OA} + \overrightarrow{OC} = \vec{0}$

C. $\overrightarrow{OA} + \overrightarrow{OD} = \vec{0}$

D. $\overrightarrow{OB} + \overrightarrow{OD} = \vec{0}$

Câu 34 **Cho tam giác ABC. Điểm M thỏa mãn $\overrightarrow{MA} + \overrightarrow{MB} = \vec{0}$. Khi đó M là:**

A. Trung điểm của AB

B. Trọng tâm tam giác ABC

C. Trung điểm của BC

D. Trung điểm của AC

Câu 35 **Cho tam giác ABC có trọng tâm G. Điểm M thỏa mãn $\overrightarrow{MA} + \overrightarrow{MB} + \overrightarrow{MC} = \vec{0}$. Khi đó M là:**

A. Trọng tâm tam giác ABC

B. Trung điểm của AB

C. Trung điểm của BC

D. Trung điểm của AC

Câu 36 **Cho tam giác ABC đều cạnh a. Độ dài vectơ $\overrightarrow{AB} - \overrightarrow{AC}$ bằng:**

A. a

B. $a\sqrt{3}$

C. $2a$

D. $a\sqrt{2}$

Câu 37 **Cho hình vuông $ABCD$ cạnh a. Độ dài vectơ $ \overrightarrow{AB} - \overrightarrow{AD}$ bằng:**

A. a

B. $a\sqrt{2}$

C. $2a$

D. $a\sqrt{3}$

Câu 38 **Cho tam giác ABC có M là trung điểm của BC. Đẳng thức nào sau đây đúng?**

A. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC} = 2\overrightarrow{AM}$

B. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC} = \overrightarrow{AM}$

C. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC} = \overrightarrow{BC}$

D. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC} = 2\overrightarrow{BC}$

Câu 39 **Cho hình bình hành $ABCD$ tâm O. Đẳng thức nào sau đây đúng?**

A. $\overrightarrow{OA} + \overrightarrow{OB} = \vec{0}$

B. $\overrightarrow{OA} + \overrightarrow{OC} = \vec{0}$

C. $\overrightarrow{OA} + \overrightarrow{OD} = \vec{0}$

D. $\overrightarrow{OB} + \overrightarrow{OD} = \vec{0}$

Câu 40 **Cho tam giác ABC. Điểm M thỏa mãn $\overrightarrow{MA} + \overrightarrow{MB} = \vec{0}$. Khi đó M là:**

A. Trung điểm của AB

B. Trọng tâm tam giác ABC

C. Trung điểm của BC

D. Trung điểm của AC

Câu 41 **Cho tam giác ABC có trọng tâm G. Điểm M thỏa mãn $ \overrightarrow{MA} + \overrightarrow{MB} + \overrightarrow{MC} = \vec{0}$. Khi đó M là:**

A. Trọng tâm tam giác ABC

B. Trung điểm của AB

C. Trung điểm của BC

D. Trung điểm của AC

Câu 42 **Cho tam giác ABC đều cạnh a. Độ dài vectơ $ \overrightarrow{AB} - \overrightarrow{AC}$ bằng:**

A. a

B. $a\sqrt{3}$

C. $2a$

D. $a\sqrt{2}$

Câu 43 **Cho hình vuông $ABCD$ cạnh a. Độ dài vectơ $ \overrightarrow{AB} - \overrightarrow{AD}$ bằng:**

A. a

B. $a\sqrt{2}$

C. $2a$

D. $a\sqrt{3}$

Câu 44 **Cho tam giác ABC có M là trung điểm của BC. Đẳng thức nào sau đây đúng?**

A. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC} = 2\overrightarrow{AM}$

B. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC} = \overrightarrow{AM}$

C. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC} = \overrightarrow{BC}$

D. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC} = 2\overrightarrow{BC}$

Câu 45 **Cho hình bình hành $ABCD$ tâm O. Đẳng thức nào sau đây đúng?**

A. $\overrightarrow{OA} + \overrightarrow{OB} = \vec{0}$

B. $\overrightarrow{OA} + \overrightarrow{OC} = \vec{0}$

C. $\overrightarrow{OA} + \overrightarrow{OD} = \vec{0}$

D. $\overrightarrow{OB} + \overrightarrow{OD} = \vec{0}$

Câu 46 **Cho tam giác ABC. Điểm M thỏa mãn $\overrightarrow{MA} + \overrightarrow{MB} = \vec{0}$. Khi đó M là:**

A. Trung điểm của AB

B. Trọng tâm tam giác ABC

C. Trung điểm của BC

D. Trung điểm của AC

Câu 47 **Cho tam giác ABC có trọng tâm G. Điểm M thỏa mãn $\overrightarrow{MA} + \overrightarrow{MB} + \overrightarrow{MC} = \vec{0}$. Khi đó M là:**

A. Trọng tâm tam giác ABC

B. Trung điểm của AB

C. Trung điểm của BC

D. Trung điểm của AC

Câu 48 **Cho tam giác ABC đều cạnh a. Độ dài vectơ $\overrightarrow{AB} - \overrightarrow{AC}$ bằng:**

A. a

B. $a\sqrt{3}$

C. $2a$

D. $a\sqrt{2}$

Câu 49 **Cho hình vuông $ABCD$ cạnh a. Độ dài vectơ $\overrightarrow{AB} - \overrightarrow{AD}$ bằng:**

A. a

B. $a\sqrt{2}$

C. $2a$

D. $a\sqrt{3}$

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app